

Số: 258/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TẠI
BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là Thông tư số 04/2015/TT-NHNN);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung thủ tục hành chính có mã 2.000055 được công bố tại Quyết định số 2562/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC - VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4, TPThảo, TTGSNH3.LHHạnh.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đào Minh Tú



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH
LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH
PHỐ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
1	2.000055	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT
NAM**

1. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập của Quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

a) Chấp thuận nguyên tắc việc thành lập:

- Bước 1: Ban trụ bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trụ bị xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: (i) Có văn bản gửi lấy ý kiến của

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã Việt Nam về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân (nếu thấy cần thiết);

- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính, ngân hàng hợp tác xã Việt Nam có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn nêu trên, nếu không nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác định đơn vị được lấy ý kiến không có ý kiến phản đối.

- Bước 5: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, ngân hàng hợp tác xã Việt Nam hoặc kể từ ngày hết thời hạn gửi lấy ý kiến mà không nhận được ý kiến tham gia, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trụ bị chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trụ bị, trong đó nêu rõ lý do.

- Bước 6: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: Ban trụ bị tổ chức Đại hội thành lập và lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc không còn giá trị.

b) Cấp Giấy phép:

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các hồ sơ quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

- Bước 2: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp Giấy phép; trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

- Thành phần hồ sơ:

**Hồ sơ chấp thuận nguyên tắc:*

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép do Trưởng Ban trụ bị ký theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

2. Dự thảo Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua.

3. Đề án thành lập quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua, trong đó nêu rõ:

a) Sự cần thiết thành lập quỹ tín dụng nhân dân;

b) Tên quỹ tín dụng nhân dân, địa bàn hoạt động, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN;

c) Cơ cấu tổ chức;

d) Quy định về quản lý rủi ro, trong đó nêu rõ các loại rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, phương thức và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro này;

đ) Quy trình, chính sách cho vay đối với thành viên, người có tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân, hộ nghèo trên địa bàn không phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân;

e) Công nghệ thông tin: Dự kiến hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hoạt động, khả năng áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng và việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin;

g) Dự kiến hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước;

h) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 (ba) năm đầu phù hợp với nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó phân tích, thuyết minh tính hiệu quả và khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

4. Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.

5. Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân gồm:

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại Phụ lục số 04 Thông tư số 01/2023/TT-NHNN;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Lý lịch tư pháp do Sở tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp;

d) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN.

6. Danh sách các thành viên tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Danh sách phải được tất cả thành viên tham gia góp vốn ký xác nhận, có tối thiểu các nội dung sau:

a) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân);

b) *Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân; số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân*

dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện hộ gia đình đối với thành viên là hộ gia đình; mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương và số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện phần vốn góp đối với thành viên là pháp nhân;

c) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.

7. Giấy xác nhận nơi công tác, bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc của cơ quan, đơn vị tuyển dụng đối với thành viên góp vốn là cán bộ, công chức, viên chức.

8. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).

9. Văn bản ủy quyền của pháp nhân cho người đại diện của pháp nhân tham gia góp vốn.

10. Văn bản ủy quyền của hộ gia đình cho người đại diện hộ gia đình tham gia góp vốn.

11. Báo cáo tài chính năm liền kề năm đề nghị cấp Giấy phép và Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất nhưng không quá 90 ngày trở về trước tính từ thời điểm ký đơn đề nghị cấp Giấy phép (đối với thành viên là pháp nhân).

12. Báo cáo khả năng tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân theo quy định tại Phụ lục số 06 Thông tư này.

13. Đơn đề nghị tham gia thành viên theo mẫu tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 Thông tư số 01/2023/TT-NHNN.

15. Biên bản Hội nghị thành lập.

** Hồ sơ cấp phép thành lập*

1. Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đã được Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

3. Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách) theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; Nghị quyết của Đại hội thành lập thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phải được các thành viên tham dự Đại hội thành lập biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số.

4. Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc bổ nhiệm Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận.

5. Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 180 ngày

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập và hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân.

- **Lệ phí:** 200.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Quỹ tín dụng nhân dân (theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN)

+ Đơn tham gia thành viên (theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN).

+ Sơ yếu lý lịch (theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN);

+ Mẫu sổ góp vốn (theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN);

+ Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn Quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân (theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép;

+ Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện để trở thành thành viên và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn thành lập;

+ Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 20, Điều 23 và Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

+ Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

+ Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

+ Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về Quỹ tín dụng nhân dân;

+ Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN quy định về Quỹ đảm bảo an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định về Quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

+ *Thông tư số 01/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân;*

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.



Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập hoạt động quỹ tín dụng nhân dân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số/.../TT-NHNN ngày.../.../..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập quỹ tín dụng nhân dân ...ngày... tháng... năm ;

Ban trụ bị thành lập quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với các nội dung sau đây:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt;
- Tên giao dịch (nếu có).

2. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax:

3. Địa bàn hoạt động:

4. Nội dung, phạm vi hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký khai trương và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân./.

TRƯỞNG BAN TRỪ BỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên)



Mẫu đơn tham gia thành viên

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN

(Đối với cá nhân)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân

1. Cá nhân đề nghị tham gia thành viên

- Họ và tên *(tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa)*:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *(Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ)*:

- Địa chỉ nơi cư trú:

- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Số điện thoại:

- Quốc tịch:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin được đăng ký tham gia là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân với số tiền góp vốn là đồng.

2. Cam kết

Tôi xin cam kết:

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân

b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

Người đề nghị tham gia thành viên

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu đơn tham gia thành viên đối với hộ gia đình

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN

(Đối với hộ gia đình)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân

1. Cá nhân đại diện hộ gia đình đề nghị tham gia thành viên

- Họ và tên (*tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ*):
- Địa chỉ nơi cư trú:
- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:
- Quốc tịch:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi được các thành viên trong hộ gia đình cử làm đại diện đăng ký tham gia làm thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân với số tiền góp vốn là đồng.

2. Cam kết

Chúng tôi xin cam kết:

- a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào Quỹ tín dụng nhân dân
- c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

(Đính kèm văn bản ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình)

Người đại diện hộ gia đình
(Ký, ghi rõ họ, tên)



Mẫu đơn tham gia thành viên đối với pháp nhân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN

(Đối với pháp nhân)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân

1. Pháp nhân đề nghị tham gia thành viên

- Tên pháp nhân *(tên đầy đủ, tên giao dịch nếu có, ghi bằng chữ in hoa):*
- Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương, do... cấp ngày.... tháng năm
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Số Fax:

2. Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên *(tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):*
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ nơi cư trú:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *(Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):*
- Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Số điện thoại:

3. Người đại diện theo ủy quyền tại quỹ tín dụng nhân dân

- Họ và tên *(tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):*
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quốc tịch:

- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ*):

- Địa chỉ nơi cư trú:

- Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Số điện thoại:

4. Số vốn góp, nắm giữ cổ phần tại các tổ chức khác

- Tên tổ chức, doanh nghiệp mà pháp nhân đang có vốn góp, nắm giữ cổ phần:

- Số vốn góp, nắm giữ cổ phần; tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức, doanh nghiệp đó:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan, (tên pháp nhân) đăng ký tham gia làm thành viên Quỹ tín dụng nhân dân với số tiền góp vốn là đồng.

5. Cam kết

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân

b) Có đủ năng lực tài chính để góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Không sử dụng vốn ủy thác, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Sơ yếu lý lịch

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh màu (4x6)
đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch

1. Về bản thân

- a) Họ và tên khai sinh:
b) Họ và tên thường gọi:
c) Bí danh (nếu có):
d) Ngày, tháng, năm sinh:
đ) Nơi sinh:
e) Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):
g) Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):
h) Địa chỉ nơi cư trú:
i) Tên và địa chỉ pháp nhân; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện vốn góp của pháp nhân);

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

3. Quá trình công tác

- a) Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.
b) Các chức vụ đã đảm nhiệm tại các tổ chức khác.
c) Chức vụ dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại quỹ tín dụng nhân dân.

d) Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Mối quan hệ

a) Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là cá nhân gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, ngày, tháng, năm sinh, số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, địa chỉ nơi cư trú, nơi công tác).

b) Đối với người có liên quan là pháp nhân: ngoài việc kê khai người có liên quan của pháp nhân là cá nhân theo mục a trên đây phải kê khai đầy đủ tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương của pháp nhân; người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân tham gia góp vốn thành lập.

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú
(hoặc cơ quan nơi làm việc)**

Người khai
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Mẫu sổ góp vốn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Mặt trước

Một số điểm cần chú ý

- Mỗi lần góp vốn, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng vốn góp, thành viên phải mang sổ góp vốn đến làm thủ tục tại quỹ tín dụng nhân dân.
- Thành viên có trách nhiệm bảo quản Sổ góp vốn cẩn thận, tránh hư hỏng, rách nát.
- Khi mất Sổ góp vốn, thành viên phải báo ngay cho quỹ tín dụng nhân dân biết để xử lý theo chế độ.

Quỹ tín dụng nhân dân
Sổ góp vốn
Số:

(1):
(2):
(3): Số

Ngày.... tháng ... năm....

Người góp vốn (hoặc đại diện pháp nhân) (Ký tên, ghi rõ họ tên)	Giám đốc (Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
---	--

(1): Họ, tên (đối với thành viên là cá nhân); họ, tên người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); tên tổ chức (đối với thành viên là pháp nhân).

(2): Địa chỉ nơi cư trú (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình); địa chỉ trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân).

(3): Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân); số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).

Mặt sau

Số TT	Ngày, tháng, năm	GÓP VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG	CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP		NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP		SỐ DƯ VỐN GÓP		CHỮ KÝ	
			Họ, tên	Địa chỉ	Họ, tên	Địa chỉ	Bảng số	Bảng chữ	Kế toán	Giám đốc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Trong đó:

Cột (3): Số tiền góp vốn, chuyển nhượng vốn góp, nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (4): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (5): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân chuyển nhượng vốn góp).

Cột (6): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân chuyển nhượng vốn góp cho thành viên.

Cột (7): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình nhận chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp).

Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: (1)

1. Thông tin về pháp nhân:

- Tên pháp nhân:
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Số Fax:
- Người đại diện theo pháp luật:

2. Khả năng về tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân:

- A: Vốn chủ sở hữu (2).
- B: Tài sản dài hạn (3) trừ đi nợ dài hạn (4).
- C: Khả năng về tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân

$(C = A - B)$

Kết luận: Đủ khả năng tài chính góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân (chỉ kết luận này khi C tối thiểu bằng mức vốn cam kết góp của pháp nhân).

Ghi chú:

- (1): + Gửi Ban trụ bị (trường hợp tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân).

+ Gửi Hội đồng quản trị (trường hợp tham gia góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động).

(2), (3), (4): Được lấy theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu Giấy phép

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-...

..., ngày .. tháng ... năm

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số /20../TT-NHNN ngày...tháng...năm 20.. của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của các thành viên sáng lập Quỹ tín dụng nhân dân và hồ sơ kèm theo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập quỹ tín dụng nhân dân như sau:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điều 2. Nội dung, phạm vi hoạt động:

1. Các hoạt động ... (liệt kê các hoạt động đề nghị và được chấp thuận tương ứng theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này).

2. Các hoạt động ngoài các hoạt động nêu trên thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Địa bàn hoạt động:

Điều 4. Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân là... đồng (bằng chữ:...).

Điều 5. Thời hạn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân... là... năm.

Điều 6. Trong quá trình hoạt động, quỹ tín dụng nhân dân...phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân...được lập thành 04 (bốn) bản chính: 01 (một) bản cấp cho quỹ tín dụng nhân dân...; 01 (một) bản để đăng ký kinh doanh; 01 (một) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố..., 01 (một) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân...

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBND Tỉnh/Thành phố
- Lưu VP, TTGSNH.

GIÁM ĐỐC

